

1

Văn phòng luật sư Q, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- *Người bị kiện:*

+ Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Hồng Quốc C**, Chức vụ: Chủ tịch. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn H**, Chức vụ: Phó Chủ tịch (Văn bản ủy quyền số 308/UBND-VP ngày 29/3/2019). Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:

1. Ông **Trương Công H**, Chức vụ: Phó trưởng phòng TN&MT huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2. Ông **Nguyễn Xuân B**, viên chức Trung tâm Phát triển quỹ đất và Công nghiệp dịch vụ huyện T, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của người khởi kiện bà Bùi Thị N và lời trình bày của đại diện theo ủy quyền, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa thì ý kiến của người khởi kiện như sau:

Đất đai và nhà ở của gia đình bà Bùi Thị N được tạo lập, quản lý sử dụng từ trước 1975 đến nay. Quá trình sử dụng đất có đăng ký theo quy định pháp luật. Mặc dù diện tích đất theo giấy tờ chế độ cũ công nhận lớn hơn nhưng khi đăng ký theo nghị định 60/CP năm 1994 thì diện tích đất ở của gia đình bà N là 2.000m² thuộc thửa 661, tờ bản đồ số 05 thị trấn H. Năm 2014, UBND huyện T thu hồi 274,8m² để thực hiện dự án mở rộng Quốc lộ 1A tại quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 23/5/2014 và công nhận trích lục bản đồ địa chính số 2259/VPĐK có trong diện tích thửa đất đo mới số 49 tờ bản đồ số 7 là 1.976m². Thực hiện dự án xây dựng đường nối từ đường cứu hộ, cứu nạn đến Quốc lộ 1A, UBND huyện T tiếp tục ban hành các quyết định thu hồi đất và bồi thường thiệt hại đất và tài sản khi Nhà nước thu hồi đất của gia đình bà N nhưng không đảm bảo về diện tích thực tế cũng như việc áp giá bồi thường không phù hợp pháp luật. Sau khi giải quyết khiếu nại, UBND huyện T liên tiếp ra các quyết định điều chỉnh quyết định thu hồi đất và điều chỉnh quyết định bồi thường với diện tích đất thu hồi nhỏ hơn thực tế và bồi thường giảm diện tích với lý do dựa vào

hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình bà N chỉ có 1.715,3m² vào năm 2011.

Việc điều chỉnh diện tích đất thu hồi không dựa vào kết quả đo đạc chính xác thực tế và các văn bản pháp lý đã có hiệu lực pháp luật mà viện dẫn suy đoán trong quá trình giải quyết khiếu nại của UBND huyện T đã gây thiệt hại làm giảm diện tích đất bị thu hồi của gia đình bà N dẫn đến việc bồi thường thấp hơn diện tích thực tế bị thu hồi.

Việc UBND huyện T phê duyệt giá đất cụ thể tại Quyết định số 2305/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 để áp dụng cho quyết định bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất vào tháng 8/2017 là không phù hợp pháp luật vì giá đất thị trường luôn biến động tăng và việc UBND huyện T áp dụng hệ số phân vạch chiều sâu thửa đất khi đã có giá đất cụ thể là không đúng pháp luật. (Giá đất cụ thể do UBND tỉnh quyết định theo quy định tại khoản 3 điều 114 Luật đất đai 2013).

Chủ tịch UBND huyện T đã ra quyết định giải quyết không chấp nhận nội dung đơn khiếu nại của bà N.

Vì vậy, căn cứ các quy định của Luật tổ tụng hành chính, bà Bùi Thị N khởi kiện và yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam thụ lý, giải quyết nội dung khởi kiện với yêu cầu Tòa án hủy các quyết định hành chính:

- Hủy Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 của Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Quảng Nam về việc giải quyết khiếu nại của bà Bùi Thị N.

- Hủy Quyết định 783/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND huyện T, tỉnh Quảng Nam về việc thu hồi đất.

- Hủy Quyết định 748/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 của UBND huyện T, tỉnh Quảng Nam về điều chỉnh Quyết định 783/QĐ-UBND ngày 24/8/2017.

- Hủy Quyết định 1869/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 của UBND huyện T, tỉnh Quảng Nam về bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Bùi Thị N.

- Hủy Quyết định 79/QĐ-UBND ngày 15/01/2018 của UBND huyện T về bồi thường, hỗ trợ cho bà Bùi Thị N để giải phóng mặt bằng.

- Hủy Quyết định 2847/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND huyện T, tỉnh Quảng Nam về việc điều chỉnh Quyết định 1969/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 và Quyết định 79/QĐ-UBND ngày 15/1/2018.

- Hủy Quyết định 1826/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND huyện T, tỉnh Quảng Nam về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đường Cứu nạn cứu hộ đến Quốc lộ 1A (tại ngã ba Cây Cốc).

- Hủy Quyết định 2841/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 của UBND huyện T, tỉnh Quảng Nam về phê duyệt điều chỉnh phương án BT,HT (điều chỉnh đợt 25 &

đợt 30) dự án đường Cứu nạn cứu hộ đến Quốc lộ 1A (tại ngã ba Cây Cốc).

Ngày 12/4/2019, người khởi kiện bà Bùi Thị N có đơn khởi kiện bổ sung tại Tòa án với nội dung: Yêu cầu Tòa án hủy Quyết định hành chính số 795/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Theo nội dung công văn số 270/UBND-TNMT ngày 21/3/2019 của Phòng Tài nguyên Môi trường và lời trình bày của đại diện theo ủy quyền cho người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa thì ý kiến của người bị kiện như sau:

Về nội dung khiếu nại của bà Bùi Thị N gửi UBND huyện T:

- Diện tích đất thu hồi và bồi thường không đúng.
- Việc áp giá bồi thường chưa sát giá với thị trường, cùng một thửa đất không thể có hai giá bồi thường khác nhau, đề nghị áp giá bồi thường là một giá.
- Việc tháo dỡ di dời công trình bị ảnh hưởng đề nghị áp dụng theo Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh Quảng Nam.

Qua kiểm tra, xác minh UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Chủ tịch UBND huyện T về việc giải quyết khiếu nại của bà Bùi Thị N. Về trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại của bà Bùi Thị N đã được Chủ tịch UBND huyện T thực hiện theo đúng quy định. Do đó, bà Bùi Thị N đề nghị hủy quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Chủ tịch UBND huyện T là không có cơ sở.

Để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình đường nối từ đường cứu hộ, cứu nạn đến Quốc lộ 1A (tại ngã ba Cây Cốc) UBND huyện T đã ban hành quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 24 tháng 08 năm 2017 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án. Đồng thời ban hành Quyết định số 1826/QĐ-UBND ngày 24 tháng 08 năm 2017 của UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường tổng thể và Quyết định số 1869/QĐ-UBND ngày 28 tháng 08 năm 2017 của UBND huyện T về bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Bùi Thị N để thực hiện dự án xây dựng đường nối từ đường Cứu Nạn, cứu hộ đến QL1A (tại ngã ba Cây Cốc). Vào ngày 14 tháng 12 năm 2017, Trung tâm phát triển quỹ đất T và UBND thị trấn H lập biên bản kiểm kê theo hệ số phân vạch chiều sâu có đại diện bà N là ông Huỳnh Hữu Bửu ký. Ngày 15 tháng 12 năm 2017 Trung tâm phát triển quỹ đất tổ chức công khai khối lượng, giá trị phương án bồi thường và trích lục bản đồ phân vạch chiều sâu cho hộ bà Bùi Thị N biết. Trên cơ sở đó trung tâm phát triển

quỹ đất lập phương án bồi thường và được UBND huyện phê duyệt phương án tại quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2018 và quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2018 về bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Bùi Thị N để thực hiện dự án xây dựng đường nối từ đường cứu nạn, cứu hộ đến QL1A (tại ngã ba Cây Cốc). Ngày 15 tháng 01 năm 2018, Trung tâm phát triển quỹ đất T và UBND thị trấn H tổ chức chi trả tiền và giao các Quyết định có liên quan cho bà N (Đại diện là ông Huỳnh Hữu Bửu) nhận hồ sơ nhưng chưa thống nhất nhận tiền bồi thường. Không đồng ý với Quyết định bồi thường, hỗ trợ nêu trên bà Bùi Thị N khiếu nại đề nghị UBND huyện T xem xét giải quyết. Theo nội dung đơn khiếu nại của bà Bùi Thị N, Tổ công tác đã tham mưu Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 1287/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chủ tịch UBND huyện T Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Bùi Thị N, trú tại tổ 14, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Sau khi nhận được quyết định số 1287/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chủ tịch UBND huyện T, bà Bùi Thị N làm báo cáo ngày 04 tháng 6 năm 2018 đề nghị UBND huyện T xem xét lại Quyết định số 1287/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2018.

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện T, Tổ công tác tiến hành rà soát hồ sơ giải quyết nội dung khiếu nại của bà Bùi Thị N, qua rà soát thì nhận thấy trong quá trình tham mưu Chủ tịch UBND huyện T giải quyết nội dung khiếu nại của bà Bùi Thị N có sai sót về thủ tục và phát sinh tình tiết mới. Cụ thể là tại buổi đối thoại ngày 05 tháng 4 năm 2018, Tổ công tác tham mưu Chủ tịch UBND huyện giải quyết khiếu nại không đề nghị đại diện bà Bùi Thị N là ông Huỳnh Hữu B và ông Trương Văn T1 cung cấp giấy ủy quyền để tham gia giải quyết khiếu nại. Đồng thời, phát sinh tình tiết mới đó là theo bản photo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BE 103696, do UBND huyện T cấp cho bà Bùi Thị N ngày 03 tháng 8 năm 2011 thì thửa đất số 661, tờ bản đồ số 05, loại đất ở đô thị ghi diện tích là $1.970m^2$. Tuy nhiên, theo đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích $1.715,3m^2$. Đồng thời các giấy tờ liên quan đến hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của bà Bùi Thị N đều xác lập diện tích $1.715,3m^2$, đồng thời bà Bùi Thị N thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với nhà Nước cũng là diện tích $1.715,3m^2$. Do đó, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (bản photo lưu theo hồ sơ) do UBND huyện T cấp ngày 03 tháng 8 năm 2011 cho bà Bùi Thị N thửa đất số 661, tờ bản đồ số 05,

loại đất ở đô thị diện tích sử dụng đất là 1.715,3m². Tuy nhiên, khi xác lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng Dự án nâng cấp, mở rộng QL1 (năm 2014) và dự án xây dựng đường nối đường cứu nạn cứu hộ đến QL1 (năm 2017) thì Đơn vị làm công tác bồi thường xác lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ theo diện tích 1.970m².

Tình tiết nêu trên sẽ ảnh hưởng đến kết quả thi hành Quyết định số 1287/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chủ tịch UBND huyện T về việc giải quyết khiếu nại của bà Bùi Thị N, trú tại tổ 14, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Do đó, Tổ công tác đã báo cáo UBND huyện T đề xuất xem xét hủy Quyết định số 1287/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chủ tịch UBND huyện T để giải quyết lại nội dung khiếu nại theo quy định.

Theo đề nghị của tổ công tác, ngày 11 tháng 7 năm 2018, Chủ tịch UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 1579/QĐ-UBND về việc thu hồi, hủy Quyết định số 1287/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chủ tịch UBND huyện T về việc giải quyết khiếu nại của bà Bùi Thị N, trú tại tổ 14, thị trấn H, huyện T. Đồng thời giải quyết lại nội dung khiếu nại của bà Bùi Thị N theo quy định.

Trên cơ sở điều chỉnh lại Quyết định thu hồi đất, đơn vị làm công tác bồi thường đã tham mưu UBND huyện ban hành Quyết định số 2841/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2018 về việc phê duyệt điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ (điều chỉnh đợt 25 và đợt 30). Dự án xây dựng đường nối từ đường Cứu nạn, cứu hộ đến QL1A (tại ngã ba Cây Cốc), huyện T, tỉnh Quảng Nam (đoạn qua thị trấn H). Đồng thời ban hành Quyết định số 2847/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2018 về việc điều chỉnh quyết định 1869/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2017 và quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2018 của UBND huyện T về bồi thường, hỗ trợ cho bà Bùi Thị N để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng đường nối từ đường cứu nạn, cứu hộ đến QL1A (tại ngã ba Cây Cốc), huyện T, tỉnh Quảng Nam là đúng quy định.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện đã phối hợp với UBND thị trấn H tiến hành mời ông Trương Văn T1 (địa diện của bà Bùi Thị N) để làm rõ nội dung khiếu nại, tập trung xác minh và tham mưu UBND huyện T trả lời nội dung khiếu nại của bà Bùi Thị N theo quy định.

Về công khai minh bạch trong việc kiểm kê và phê duyệt phương án bồi thường.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND thị trấn H mời ông Trương Văn T1

(Đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị N) tổ chức công khai Quyết định số 2841/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2018 của UBND huyện T về việc phê duyệt điều chỉnh phương án đợt 25 và đợt 30 (trong đó có hộ bà Bùi Thị N). Quyết định 748/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2018 về việc điều chỉnh Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2017 của UBND huyện T về việc thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng công trình đường nối từ đường cứu hộ, cứu nạn đến QL1A (tại ngã ba Cây Cốc) đoạn qua thị trấn H, huyện T; Quyết định 2847/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2018 về việc điều chỉnh Quyết định số 1869/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2017 và Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2018 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Bùi Thị N để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng đường nối từ đường cứu hộ, cứu nạn đến Quốc lộ 1A (tại ngã ba Cây Cốc) đoạn qua thị trấn H, huyện T. Đồng thời giao nộp các quyết định nêu trên cho ông Trương Văn T1, sau khi nhận các Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2018; Quyết định số 2841/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2018 và Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2018 thì ông Trương Văn T1 bỏ ra về không ký biên bản cuộc họp.

Từ những cơ sở nêu trên cho thấy việc UBND huyện T đã ban hành các Quyết định :

- Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2017 của UBND huyện T về việc thu hồi đất.

- Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2018 của UBND huyện T về điều chỉnh Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2017 của UBND huyện T về việc thu hồi đất.

- Quyết định số 1869/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2017 của UBND huyện T về việc bồi thường hỗ trợ cho bà Bùi Thị N.

- Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2018 của UBND huyện T về bồi thường hỗ trợ cho bà Bùi Thị N.

- Quyết định số 2847/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2018 của UBND huyện T về việc điều chỉnh Quyết định số 1869/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2017 và Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2018 huyện T về bồi thường hỗ trợ cho bà Bùi Thị N.

- Quyết định số 1826/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2017 của UBND huyện T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đường cứu hộ, cứu nạn đến QL1A (tại ngã ba Cây Cốc) và Quyết định số 2841/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2018 của UBND huyện T về phê duyệt

điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư (điều chỉnh đợt 25 và đợt 30) dự án đường cứu hộ, cứu nạn đến QL1A (tại ngã ba Cây Cốc) là đảm bảo trình tự, thủ tục. Do đó, việc bà Bùi Thị N yêu cầu hủy các Quyết định nêu trên là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đề xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, ông Trương Công Hưng trình bày bổ sung: Theo bản đồ đo đạc phục vụ công tác bồi thường dự án xây dựng đường nối từ đường Cứu hộ, cứu nạn đến Quốc lộ 1A đã được Sở Tài nguyên-Môi trường tỉnh Quảng Nam phê duyệt ngày 05/9/2016 thì diện tích hiện trạng đang sử dụng của hộ bà Bùi Thị N có tổng diện tích là 1.751,5m² (Trong đó có 115,8m² đã thu hồi và bồi thường theo Dự án mở rộng QL1). Diện tích thu hồi bồi thường dự án xây dựng đường nối từ đường Cứu hộ, cứu nạn đến Quốc lộ 1A là 1.030,3m², diện tích còn lại ngoài phạm vi ảnh hưởng dự án là 605,4m² (Phía Bắc phần đất ảnh hưởng dự án là 524,5m², phía Nam phần đất ảnh hưởng dự án là 80,9m²).

Tuy nhiên, sau khi kiểm tra, rà soát hồ sơ pháp lý và ranh giới hiện trạng sử dụng đất. Đồng thời, căn cứ vào hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của bà Bùi Thị N (bản lưu trữ tại Chi nhánh văn phòng Đăng ký đất đai T) và hồ sơ do UBND tỉnh Quảng Nam giải quyết khiếu nại của bà Bùi Thị N vào năm 2002 thì cơ quan liên quan (phòng Tài nguyên- Môi trường; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai T) phối hợp với đơn vị đo đạc để thực hiện dự án xác định lại diện tích hiện trạng hiện nay là 1.624,9m². Trong đó, diện tích đất thu hồi để thực hiện dự án xây dựng đường nối từ đường cứu hộ, cứu nạn đến Quốc lộ 1A là 1.001m²; Diện tích đất nằm trong vệt thu hồi đất để thực hiện dự án nâng cấp mở rộng QL1 là 97,4m². Diện tích còn lại sau thu hồi hai dự án là 526,5m² (Phía Bắc phần đất ảnh hưởng dự án là 445,6m², phía Nam phần đất ảnh hưởng dự án là 80,9m²) là đúng theo hiện trạng sử dụng đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Bùi Thị N. Do đó, các Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Bùi Thị N để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng đường nối từ đường cứu hộ, cứu nạn đến Quốc lộ 1A (tại ngã ba Cây Cốc) đoạn qua thị trấn H, huyện T là đúng quy định của pháp luật.

Với các nội dung trên,

**Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2019/HCST ngày 02-8-2019,
Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:**

Căn cứ vào khoản 1 khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; khoản 2 Điều 67; Điều 116; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 1 khoản 3 Điều 114 Luật đất đai năm 2013; Điều 27; Điều 28; Điều 29; Điều 30; Điều 31 của Luật khiếu nại; khoản 1 Điều 15 nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; điểm a khoản 1 Điều 4 Quyết định số 2352/UBND ngày 01/7/2016 và Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Bùi Thị N về việc yêu cầu hủy các quyết định:

- Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 của Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Quảng Nam về việc giải quyết khiếu nại của bà Bùi Thị N.

- Quyết định 783/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND huyện T, tỉnh Quảng Nam về việc thu hồi đất, diện tích 1030,3m², thửa 661, tờ bản đồ số 05, tại tổ 14, thị trấn H, huyện T.

- Quyết định 748/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 của UBND huyện T, tỉnh Quảng Nam về điều chỉnh Quyết định 783/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 thay đổi diện tích thu hồi từ 1003,3m² thành 1001m² thửa 661, tờ bản đồ số 05, tại tổ 14, thị trấn H, huyện T.

- Quyết định 1869/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 của UBND huyện T, tỉnh Quảng Nam về bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Bùi Thị N.

- Quyết định 79/QĐ-UBND ngày 15/01/2018 của UBND huyện T về bồi thường, hỗ trợ cho bà Bùi Thị N để giải phóng mặt bằng.

- Quyết định 2847/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND huyện T, tỉnh Quảng Nam về việc điều chỉnh Quyết định 1969/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 và Quyết định 79/QĐ-UBND ngày 15/1/2018.

- Quyết định 1826/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND huyện T, tỉnh Quảng Nam về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đường Cứu hộ, cứu nạn đến Quốc lộ 1A (tại ngã ba Cây Cốc).

- Quyết định 2841/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 của UBND huyện T, tỉnh Quảng Nam về phê duyệt điều chỉnh phương án BT,HT (điều chỉnh đợt 25 & đợt 30)

dự án đường Cứu hộ, cứu nạn đến Quốc lộ 1A (tại ngã ba Cây Cốc).

- Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất.

2. Hủy Quyết định số 02/2019/QĐBPKCTT ngày 06/5/2019 quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

3. Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam lập thủ tục đề ban hành quyết định thu hồi, bồi thường đối với diện tích đất tăng thêm nằm trong vệt giải phòng mặt bằng đường Cây Cốc - Cứu hộ, cứu nạn của bà Bùi Thị N, diện tích 24,6m², loại đất ở đô thị, tại thửa số 661, tờ bản đồ số 5, tại tổ 14 thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 16 tháng 8 năm 2019, bà Bùi Thị N kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên toà, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của người khởi kiện, huỷ các quyết định hành chính bị khởi kiện về việc thu hồi đất và giải quyết bồi thường đối với bà Bùi Thị N.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, chấp nhận toàn bộ kháng cáo của người khởi kiện, sửa bản án sơ thẩm theo hướng huỷ tất cả các quyết định hành chính bị khởi kiện liên quan đến việc thu hồi đất và giải quyết bồi thường đối với gia đình bà Bùi Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng, quan điểm của Viện kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, người khởi kiện đồng thời là người kháng cáo giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và nội dung đơn kháng cáo. Người bị kiện giữ nguyên các quyết định bị khởi kiện, các bên không đối thoại được, Toà án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Xét nội dung khởi kiện và nội dung kháng cáo của người khởi kiện, thấy rằng: do không đồng ý với diện tích và giá trị bồi thường trong các quyết định của UBND huyện T về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình đường nối từ đường cứu hộ, cứu nạn đến Quốc lộ 1A (tại ngã ba cây cóc), qua thị trấn H, huyện T. Còn về chủ trương thu hồi đất để thực hiện dự án trên thì người khởi kiện đồng ý. Xét hình thức và nội dung các quyết định hành chính bị khởi kiện, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[3] Về hình thức: Các quyết định mà UBND huyện ban hành trong quá trình thực hiện việc thu hồi đất, giải quyết bồi thường, giải quyết khiếu nại liên quan đến bà Bùi Thị N trong vụ án hành chính này được UBND huyện T, Chủ tịch UBND huyện T ban hành cơ bản đúng trình tự, thẩm quyền và thủ tục do pháp luật quy định.

[4] Về nội dung, thấy rằng trong vụ án này người khởi kiện không đồng ý với diện tích thu hồi chưa được bồi thường và việc áp giá bồi thường trong các quyết định của UBND huyện T. Xét về diện tích, thấy tại Quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 23/5/2014 của UBND huyện T quyết định thu hồi đất để thực hiện Dự án mở rộng Quốc lộ 1 đoạn qua huyện T, thu hồi diện tích 274,8m² đất ở đô thị của hộ bà Bùi Thị N (kèm theo quyết định này có trích lục bản đồ địa chính số 2259/VPĐK), diện tích đất của bà N là 1976m², thu hồi 274,8m², như vậy diện tích của bà N còn lại là 1.701,2m².

Tại trích đo địa chính thửa đất số 2394/VPĐK kèm theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 10/5/2019 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam, thì diện tích đất của bà N là 1798,4m², tại bản đồ số 5, thửa số 661, địa chỉ Tổ 14, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Diện tích này trừ đi diện tích hiện còn (sau khi thu hồi vào năm 2014) thì diện tích nằm trong vệt giải phóng mặt bằng là 97,2m² ($1798,4\text{m}^2 - 1701,2\text{m}^2 = 97,2\text{m}^2$) chứ không phải 130,3m². Tại quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 của UBND huyện T, tỉnh Quảng Nam về điều chỉnh Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND huyện T về việc thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng đường nối từ đường Cứu hộ cứu nạn đến Quốc lộ 1A (tại ngã ba Cây cóc) đoạn qua thị trấn H, huyện T, thu hồi của bà Bùi thị N là 1001m² đất nhưng thực tế lại thu hồi 1.025,6m², còn còn 24,6m² chưa được tính để bồi thường. Mặt khác, tại biên bản đối thoại ngày 14/5/2020 và tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, phía người khởi kiện cho rằng diện tích đất bị thu hồi là 1058,6m² nhưng phía người bị kiện lại cho rằng diện tích đất bị thu hồi là 1025,6m². Như vậy trong vụ án này, giữa người khởi kiện và người bị kiện chưa xác định chính xác diện tích đất bị thu hồi để giải quyết

việc bồi thường theo quy định của pháp luật. Bản án sơ thẩm số 19/2019/HC-ST ngày 2/8/2019 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xác định diện tích đất thu hồi của bà Bùi thị N chưa được bồi thường là 24,6m², từ đó kiến nghị UBND huyện T, tỉnh Quảng Nam ban hành quyết định thu hồi, bồi thường là không đúng với quy định tại Điều 193 Luật tổ tụng hành chính. Do đó, về nội dung này, Hội đồng xét xử đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên toà phúc thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, huỷ các quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 24/8/2017, Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 của UBND huyện T để UBND thực hiện lại theo đúng quy định của pháp luật

[5] Tại quyết định số 1826/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND huyện T phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 25) Dự án: Đường nối từ đường cứu nạn, cứu hộ đến Quốc lộ 1A (tại ngã ba Cây Cốc) huyện T, tỉnh Quảng Nam (đoạn qua thị trấn H); Quyết định số 1869/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 của UBND huyện T, tỉnh Quảng Nam về bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Bùi Thị N và Quyết định 2847/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND huyện T, tỉnh Quảng Nam đã căn cứ vào Quyết định số 48/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành quy định về giá các loại đất thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Tuy nhiên Quyết định 48/2014/QĐ-UBND quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Giá đất theo Quy định này làm căn cứ để:

a, Tính tiền sử dụng đất khi nhà nước công nhận quyền sử dụng đất ở của hộ gia đình, cá nhân đối với phần diện tích trong hạn mức; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở sang đất ở đối với phần diện tích trong hạn mức giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân;

b, Tính thuế sử dụng đất;

c, Tính phí và lệ phí trong quản lý và sử dụng đất đai;

d, Tính tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai;

e, Tính tiền bồi thường cho Nhà nước khi gây thiệt hại trong quản lý và sử dụng đất đai;

f, Tính giá trị quyền sử dụng đất để trả cho người tự nguyện trả lại đất cho Nhà nước đối với trường hợp đất trả lại là đất Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất có thu tiền sử dụng đất, đất thuê trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.

Như vậy, trong trường hợp này là thu hồi đất để thực hiện dự án nên không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định số 48/2014/QĐ-UBND. Tại phiên toà phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND huyện T, tỉnh Quảng Nam cũng khẳng định rằng Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Nam không điều chỉnh việc đền bù, bồi thường khi nhà nước thu hồi đất phục vụ công trình kinh tế, xã hội. Do đó, việc UBND huyện T ban hành các quyết định số 1826/QĐ-UBND ngày 24/8/2017; Quyết định số 1869/QĐ-UBND ngày 28/8/2017; Quyết định số 2847/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND huyện T, tỉnh Quảng Nam về việc điều chỉnh quyết định 1969/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 và Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 15/1/2018 không đúng pháp luật.

[6] Như đã phân tích trên, các Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 của UBND huyện T, tỉnh Quảng Nam về điều chỉnh quyết định 783/QĐ-UBND ngày 24/8/2017; Quyết định số 1826/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND huyện T, tỉnh Quảng Nam không đúng pháp luật, không đúng về diện tích thu hồi và bồi thường và căn cứ áp dụng giá bồi thường nên các Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND huyện T về việc thu hồi đất, diện tích 1030,3m², Quyết định số 1869/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 của UBND huyện T về bồi thường hỗ trợ cho hộ bà Bùi Thị N, Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 15/01/2018 của UBND huyện T về bồi thường, hỗ trợ cho bà Bùi Thị N để giải phóng mặt bằng, Quyết định 2841/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 của UBND huyện T về phê duyệt điều chỉnh phương án Bồi thường hỗ trợ cũng không đúng pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần huỷ các quyết định này để UBND giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

[7] Do các quyết định nêu trên không đúng nên quyết định giải quyết khiếu nại số 170/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 của Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Quảng Nam giải quyết khiếu nại của bà Bùi Thị N, không chấp nhận nội dung khiếu nại của bà N là không có căn cứ và không đúng pháp luật. Do các quyết định nêu trên không đúng nên Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 9/4/2019 của Chủ tịch UBND huyện T về cưỡng chế thu hồi đất không đúng, cần phải huỷ các quyết định hành chính này theo quy định của pháp luật.

Từ những vấn đề phân tích và lập luận trên, thấy nội dung yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ nhưng Toà án cấp sơ thẩm xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của đương sự chưa đánh giá khách quan, toàn diện vụ án, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Các quyết định hành chính bị khởi kiện chưa đúng về nội dung và căn cứ áp dụng. Nội dung kháng

cáo của người khởi kiện là có cơ sở, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng huỷ các quyết định hành chính bị kiện của UBND và Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng về đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng huỷ các quyết định hành chính bị kiện là có căn cứ, được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận, mặt khác người kháng cáo bà Bùi Thị N là người cao tuổi nên không phải chịu án phí phúc thẩm hành chính theo quy định tại Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính: Chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bà Bùi Thị N, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; Điều 116; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Luật đất đai năm 2013; Điều 27; Điều 28; Điều 29; Điều 30; Điều 31 của Luật khiếu nại; Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; điểm đ khoản 1 Điều 12, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Bùi Thị N về việc yêu cầu huỷ các quyết định:

2. Huỷ các quyết định sau:

- Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 của Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Quảng Nam về việc giải quyết khiếu nại của bà Bùi Thị N.

- Quyết định 783/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND huyện T, tỉnh Quảng Nam về việc thu hồi đất, diện tích 1030,3m², thửa 661, tờ bản đồ số 05, tại tổ 14, thị trấn H, huyện T.

- Quyết định 748/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 của UBND huyện T, tỉnh

Quảng Nam về điều chỉnh Quyết định 783/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 thay đổi diện tích thu hồi từ 1003,3m² thành 1001m², thửa 661, tờ bản đồ số 05, tại tổ 14, thị trấn H, huyện T.

- Quyết định 1869/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 của UBND huyện T, tỉnh Quảng Nam về bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Bùi Thị N.

- Quyết định 79/QĐ-UBND ngày 15/01/2018 của UBND huyện T về bồi thường, hỗ trợ cho bà Bùi Thị N để giải phóng mặt bằng.

- Quyết định 2847/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND huyện T, tỉnh Quảng Nam về việc điều chỉnh Quyết định 1969/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 và Quyết định 79/QĐ-UBND ngày 15/1/2018.

- Quyết định 1826/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND huyện T, tỉnh Quảng Nam về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đường Cứu hộ, cứu nạn đến Quốc lộ 1A (tại ngã ba Cây Cốc).

- Quyết định 2841/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 của UBND huyện T, tỉnh Quảng Nam về phê duyệt điều chỉnh phương án BT, HT (điều chỉnh đợt 25 & đợt 30) dự án đường Cứu hộ, cứu nạn đến Quốc lộ 1A (tại ngã ba Cây Cốc).

- Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Người kháng cáo bà Bùi Thị N được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Cường